

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: Chăn Nuôi Gia Súc Nhai Lại A (Ruminant Production)

- Mã số học phần: NN306
- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 24 tiết thực hành, 6 tiết thực tế, ... tiết đồ án, ... tiết niên luận, ... tiết tiểu luận tốt nghiệp, ... tiết luận văn tốt nghiệp, ... tiết... và 60 tiết tự học.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Chăn nuôi
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp & Sinh Học Ứng dụng

### 3. Điều kiện tiên quyết: Sinh lí gia súc NN105 và Dinh Dưỡng gia súc NN104

### 4. Mục tiêu của học phần:

#### 4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Vị trí và tầm quan trọng của chăn nuôi gia súc nhai lại (GSNL) ở Việt Nam và Thế giới. GSNL là những loài thú tận dụng rơm cỏ và các phụ phẩm trồng trọt để sản xuất thịt, sữa, sức kéo, phân bón và năng lượng. Tuy nhiên GSNL có thải các khí gây hiệu ứng nhà kính ( $\text{CH}_4$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{N}_2\text{O}$ ,...). Những tiến bộ khoa học về CNGSNL.
- 4.1.2. Môi trường sinh sống, đặc điểm sinh học, cho sữa, tăng trưởng và sinh sản của GSNL (trâu, bò, dê, cừu,...)
- 4.1.3. Những lợi ích thực tế và hạn chế trong chăn nuôi GSNL ở Việt Nam và ĐBSCL
- 4.1.4. Giống, chuồng trại, thức ăn, dinh dưỡng, và qui trình chăn nuôi bò sữa, bò thịt, trâu sữa, trâu bò cày kéo, dê sữa, dê thịt và cừu ở Việt Nam và ĐBSCL.

#### 4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Phương pháp phân biệt ngoại hình, tập tính và thành tích các giống trâu, bò, dê và cừu phổ biến ở Việt Nam và trên thế giới.
- 4.2.2. Thực hiện được các tính nhu cầu dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng thức ăn, phối hợp khẩu phần để xây dựng các qui trình chăn nuôi, phòng bệnh và sử dụng các sản phẩm của GSNL
- 4.2.3. Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu về giống, chuồng trại, dinh dưỡng, thức ăn liên quan đến lập kế hoạch để thành lập các trang trại chăn nuôi GSNL và khu chế biến sản phẩm.
- 4.2.4. Đủ khả năng để sống và làm việc trong tập thể, tổ chức, cộng đồng.

4.2.5. Đủ khả năng để giải quyết vấn đề, ra quyết định đúng đắn, ứng dụng hiệu quả trong công tác chuyên môn và có kỹ năng khám phá và sáng tạo trong công việc.

### 4.3. Thái độ:

4.3.1. Có chuyển biến về thái độ đối với ngành chăn nuôi GSNL tại Việt Nam và ĐBSCL, ủng hộ ngành chăn nuôi GSNL để tạo ra những sản phẩm cần thiết cho con người.

4.3.2. Tham gia tích cực vào sự quản lý và phát triển chăn nuôi trâu bò sữa thịt, dê và cừu.

4.3.3. Có trách nhiệm trong cộng đồng và phát triển ngành chăn nuôi GSNL.

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Trình bày các khái niệm về các thuật ngữ dùng trong học phần, những chủ trương-chính sách của VN và thế giới, cũng như vai trò và tầm quan trọng của ngành chăn nuôi GSNL trong thời đại ngày nay.

- Trình bày những kiến thức về những lợi ích, nhiệm vụ và các hoạt động chăn nuôi trâu, bò, dê và cừu. Những đặc điểm sinh học, tập tính và tiềm năng của GSNL về gìn giữ môi trường, sản xuất ra những sản phẩm như thịt, sữa, lông da, sức kéo, năng lượng, dược liệu, v..v...

- Mô tả kiến thức chi tiết về di truyền, giống, chuồng trại, dinh dưỡng, thức ăn, kỹ thuật nuôi dưỡng và phòng trị bệnh trong chăn nuôi GSNL.

- Hướng dẫn cho học viên thu nhận được kỹ năng thực hành về chăn nuôi GSNL nhằm cung cấp các sản phẩm về thịt, sữa, lông da, sức kéo, năng lượng, dược liệu, v..v....

### 6. Cấu trúc nội dung học phần:

#### 6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Vai trò và vị trí ngành chăn nuôi GSNL	2	4.1.1
1.1.	Trên Thế giới		
1.2.	Ở Việt Nam		
1.3.	NCKH và ứng dụng trong sản xuất		
1.4.	Định hướng phát triển		
Chương 2.	Đặc điểm sinh học của Gia súc nhai lại	4	4.1.2
2.1.	I. Đặc điểm tiêu hóa		
2.2.	II. Đặc điểm sinh lý sinh sản		
2.3.	III. Đặc điểm sinh lý làm việc		
Chương 3.	Sự sản xuất và khai thác sữa	2	4.1.2
3.1.	I. Những nguyên lý		
3.2.	II. Cấu tạo và sự phát triển của nhũ tuyến		

3.3.	III. Sự Cho sữa		
3.4.	IV. Các phương tiện khai thác sữa		
	V. Những đặc điểm cho sữa ở trâu		
Chương 4.	Giống và công tác giống Trâu Bò	4	4.1.3, 4.1.4,
4.1.	I. Sự Thuần hóa		
4.2.	II. Các giống trâu bò		
4.3.	III. Cải thiện giống trâu bò		
Chương 5.	Chăn nuôi bò sữa	4	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
5.1.	I. Chọn bò sữa để nuôi		
5.2.	II. Chuồng trại		
5.3.1	III. Thức ăn cho bò sữa		
5.3.2	IV. Kỹ thuật chăn nuôi bò sữa		
Chương 6.	Chăn nuôi Trâu sữa	2	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
6.1.	I. Mục đích và ý nghĩa		
6.2.	II. Chọn trâu để nuôi		
6.3.	III. Kỹ thuật nuôi trâu sữa		
Chương 7.	Chăn nuôi Trâu Bò thịt	4	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
7.1.	<i>A. Kỹ thuật vỗ béo trâu</i>		
7.2.	1. Đặc điểm thịt trâu		
7.3.	2. Trọng lượng thịt xẻ		
7.4.	3. Thành phần chất lượng thân thịt và hóa học thịt trâu		
7.5.	4. Kỹ thuật vỗ béo trâu		
7.6.	<i>B. Chăn nuôi bò thịt</i>		
7.7.	I. Các hệ thống chăn nuôi bò thịt		
7.8.	II. Chọn bò để nuôi thịt		
7.9.	III. Chuồng		
7.10.	IV Thức ăn và Kỹ thuật nuôi dưỡng bò thịt		
Chương 8.	Chăn nuôi trâu bò cày kéo	2	4.1.3, 4.1.4, 4.1.5
8.1.	I. Mục đích và ý nghĩa		
8.2.	II. Chọn trâu bò cày kéo		
8.3.	III. Khả năng làm việc của trâu bò		
8.4.	IV. Dinh dưỡng và thức ăn cho trâu bò làm việc		

8.5.	V. Chăm sóc và nuôi dưỡng		
8.6.	VI. Các biện pháp nâng cao năng suất và sức khỏe		
Chương 9.	Chăn nuôi Dê	<b>4</b>	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
9.1.	I. Đặc điểm sinh học		
9.2.	II. Giống và công tác giống		
9.3.	III. Dinh dưỡng và thức ăn		
9.4.	IV. Chuồng trại		
9.5.	V. Kỹ thuật nuôi		
9.6.	VI. Quản lý sức khỏe đàn dê		
Chương 10.	Chăn nuôi cừu	<b>2</b>	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
10.1.	Vị trí và tầm quan trọng		
10.2.	Đặc điểm sinh học		
10.3.	Giống và tiêu chuẩn chọn lựa		
10.4.	Kỹ thuật xây dựng chuồng		
10.5.	Dinh dưỡng và thức ăn của cừu		
10.6.	Kỹ thuật nuôi cừu		
10.7.	Chăm sóc cừu sinh sản và phòng bệnh		

## 6.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Bài 1.</b>	Nhận diện và phân biệt các giống trâu bò, dê cừu	4	4.2.1
1.1.	Mục đích		
1.2.	Phương pháp		
<b>Bài 2.</b>	Phương pháp tính giá trị dinh dưỡng và phối hợp khẩu phần trộn hoàn toàn [Total mixed ration]	4	4.2.2, 4.2.3, 4.2.4, 4.2.5
2.1.	Mục đích		
2.2.	Phương pháp		
<b>Bài 3.</b>	Giám định ngoại hình, đo một số chiều đo và xem răng đoán tuổi trâu bò	4	4.2.1
3.1.	Mục đích		
3.2.	Phương pháp		
<b>Bài 4.</b>	Bài 4. Phương pháp vắt sữa Trâu bò	2	4.2.2, 4.2.3
4.1.	Mục đích		
4.2.	Phương pháp		
<b>Bài 5.</b>	Bài 5. Phương pháp xác định chất lượng sữa	4	4.2.2, 4.2.3
	Mục đích		
5.2.	Phương pháp		

<b>Bài 6.</b>	Phương pháp sản xuất khối urê-mật đường	2	4.2.2, 4.2.3, 4.2.4, 4.2.5
6.1.	Mục đích		
6.2.	Phương pháp		
<b>Bài 7.</b>	Phương pháp mổ khảo sát và đánh giá quây thịt	2	4.2.2, 4.2.3
	Mục đích		
	Phương pháp		
Bài 8.	Tham quan và báo cáo về chuồng trại, giám định ngoại hình và quy trình nuôi dê, cừu	4	4.2.3, 4.2.4 và 4.2.5
	Mục đích		
	Phương pháp		
Bài 9.	Tham quan và báo cáo về chuồng trại, giống, qui trình chăn nuôi bò sữa/bò thịt	4	4.2.3, 4.2.4 và 4.2.5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	

### 7. Phương pháp giảng dạy:

- Được thực hiện với các phương pháp: Giảng bài bằng phương pháp trực quan và tư duy, trình bày seminar, nêu tình huống, gợi ý trao đổi, trả lời thắc mắc thực tế, thảo luận trực tiếp, nhận xét và đánh giá các vấn đề đặt ra cùng với sinh viên.
- Phương tiện giảng dạy: Bảng viết, computer, internet, projector, video clip, film, giấy biểu bảng, viết horse, ...

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Lên lớp, đọc tài liệu, tham gia thực tập, truy tìm tư liệu, thảo luận tổ/nhóm, đặt câu hỏi, viết bài chuyên đề, thực hiện các Powerpoint và báo cáo seminar cá nhân, tham gia đánh giá báo cáo seminar tập thể, v..v...
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra đầu và cuối giờ học.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

### 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

#### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10 %	Tham gia học tập
2	Điểm chuyên đề cá nhân/viết bài/powerpoint	1 chuyên đề	25%	
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/trình bày câu hỏi. - Được nhóm xác nhận có tham gia	5 %	

4	Điểm thực hành/ tham quan/thực tập	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/.... - Tham gia 100% số giờ	5 %	
5	Điểm kiểm tra đầu và cuối giờ	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/đặt câu hỏi	5 %	
6	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50 %	
	Tổng cộng		100 %	

## 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Chăn nuôi chăn nuôi gia súc nhai lại. Nguyễn Văn Thu. NXB Đại Học Cần Thơ. 2010	
[2] Dinh dưỡng và thức ăn cho bò. Vũ Duy Giảng, Nguyễn Xuân Bả, Lê Đức Ngoan, Nguyễn Xuân Trạch, Vũ Chí Cương, Nguyễn Hữu Vân. NXB Nông Nghiệp – Hà Nội. 2008	
[3] Hệ Thống Dinh dưỡng Chăn Nuôi Gia súc Nhai Lại (Dịch) TR Preston và RA Leng. 1987	
[4] Sinh Học Con Trâu. W. Ross Cockrill; Dịch giả: Phạm Quân, Nguyễn Chí Bảo, Nguyễn Xuân Hiến. 636.293/C666 1982	
[5] Goat and sheep production in the tropics – C. Devendra and G.B. McLeroy, Longman group, UK 1987.	

## 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>Chương 1:</b> Vai trò và vị trí ngành chăn nuôi GSNL	4		-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]:</b> nội dung từ mục I đến III Trang 1-8 của chương 1 + <b>Tài liệu [3], [4] và [5]:</b> đọc thêm
2 & 3	<b>Chương 2:</b> Đặc điểm sinh học của Gia súc nhai lại	8		-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]:</b> nội dung từ mục I đến III Trang 11-16 của chương 2

				+ <b>Tài liệu [3], [4] và [5]:</b> đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
<b>4&amp;5</b>	<b>Chương 3: Sản xuất và khai thác sữa</b>	4		-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]:</b> nội dung từ mục A đến B Trang 19-24 của chương 3 + <b>Tài liệu [3], [4] và [5]:</b> đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
<b>6&amp;7</b>	<b>Chương 4: Giống và công tác giống Trâu Bò</b>	8		-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]:</b> nội dung từ mục I đến V Trang 26-36 của chương 4 + <b>Tài liệu [3], [4] và [5]:</b> đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
<b>8,9&amp;10</b>	<b>Chương 5: Chăn nuôi bò sữa</b>	8		-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]:</b> nội dung từ mục I, II, III, IV. Trang 42-9 của chương 5 + <b>Tài liệu [2]:</b> tham khảo chương 2 đến chương 5 + <b>Tài liệu [3], [4] và [5]:</b> đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
	<b>Chương 6: Chăn nuôi trâu sữa</b>	4		-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]:</b> nội dung từ mục I, II và III. Trang 63-65 của chương 6 + <b>Tài liệu [2]:</b> tham khảo chương 2 đến chương 5 + <b>Tài liệu [3], [4] và [5]:</b> đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
	<b>Chương 7: Chăn nuôi Trâu Bò thịt</b>	8		-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]:</b> nội dung từ mục A đến B Trang 75-85 của chương 7 + <b>Tài liệu [2]:</b> tham khảo chương 2 đến chương 5 + <b>Tài liệu [3], [4] và [5]:</b> đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
	<b>Chương 8: Chăn nuôi trâu bò cày kéo</b>	4		-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]:</b> nội dung từ mục I đến VI. Trang 90-97 của chương 8 + <b>Tài liệu [2]:</b> tham khảo chương 2 đến chương 5 + <b>Tài liệu [3], [4] và [5]:</b> đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
	<b>Chương 9: Chăn nuôi dê</b>	8		-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]:</b> nội dung từ mục I đến VI. Trang 98-116 của chương 9 + <b>Tài liệu [5]:</b> tham khảo chương 1 đến chương 5 + <b>Tài liệu [3]:</b> đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
	<b>Chương 10: Chăn nuôi cừu</b>	4		-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]:</b> nội dung từ mục I đến VII. Trang 118-126 của chương 10 + <b>Tài liệu [5]:</b> tham khảo chương 1 đến chương 5

				+ <b>Tài liệu [3]</b> : đọc thêm - <i>Thảo luận nhóm (2 giờ)</i>
11	Bài 1. Nhận diện và phân biệt các giống trâu bò, dê cừu		4	Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]</b> : nội dung từ mục I đến V Trang 26-36 của chương 4 + <b>Tài liệu [1]</b> : nội dung từ mục I đến VII. Trang 118-126 của chương 10
12	<b>Bài 2. Phương pháp tính giá trị dinh dưỡng và phối hợp khẩu phần trộn hoàn toàn [Total mixed ration]</b>		4	-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]</b> : nội dung từ mục I, II, III, IV. Trang 42-9 của chương 5 + <b>Tài liệu [2]</b> : tham khảo chương 2 đến chương 5 + <b>Tài liệu [3], [4] và [5]</b> : đọc thêm
13	<b>Bài 3. Giám định ngoại hình, đo một số chiều đo và xem răng đoán tuổi trâu bò</b>		4	Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]</b> : nội dung từ mục I đến V Trang 26-36 của chương 4
14	Bài 4. Phương pháp vắt sữa Trâu bò		2	-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]</b> : nội dung từ mục I, II, III, IV. Trang 42-9 của chương 5 + <b>Tài liệu [2]</b> : tham khảo chương 2 đến chương 5 + <b>Tài liệu [3], [4] và [5]</b> : đọc thêm
15	<b>Bài 5. Phương pháp xác định chất lượng sữa</b>		4	-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]</b> : nội dung từ mục I, II, III, IV. Trang 42-9 của chương 5
16	<b>Bài 6. Phương pháp sản xuất khối urê-mật đường</b>		2	-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]</b> : nội dung từ mục I, II, III, IV. Trang 42-9 của chương 5 + <b>Tài liệu [2]</b> : tham khảo chương 2 đến chương 5
	<b>Bài 7. Phương pháp mổ khảo sát và đánh giá quây thịt</b>		2	-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]</b> : nội dung từ mục A đến B Trang 75-85 của chương 7
	Bài 8. Tham quan và báo cáo về chuồng trại, giám định ngoại hình và quy trình nuôi dê, cừu		4	-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]</b> : nội dung từ mục I đến VI. Trang 98-116 của chương 9. nội dung từ mục I đến VII. Trang 118-126 của chương 10
	Bài 9. Tham quan và báo cáo về chuồng trại, giống, qui trình chăn nuôi bò sữa/bò thịt		4	-Nghiên cứu trước: + <b>Tài liệu [1]</b> : nội dung từ mục I, II, III, IV. Trang 42-9 của chương 5 + <b>Tài liệu [2]</b> : tham khảo chương 2 đến
		60	30	



Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**